CÔNG TY CỔ PHẦN **DAP SỐ 2 – VINACHEM** Số: 2166 /DAP2-TCG V/v Báo giá cạnh tranh cung cấp Vật tư sửa chữa bơm	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Lào Cai, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: .....

Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem đang có nhu cầu nhận Báo giá cạnh tranh cung cấp Vật tư gia công chế tạo nội dung và yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

1. Vật tư, thông số kỹ thuật

TT	Tên vật tư	Quy cách kỹ thuật	ĐVT	SL
01	Khớp nối bơm 20P201A	Loại 1070T20 (khoét lỗ theo kích bản vẽ đính kèm)	Cái	01
02	Trục bơm 20P201A	Kunming Model JHXL21-47 (Chi tiết 20,21,22,35,41 bản vẽ đính kèm)	Cái	01
03	Khớp nối bơm 20P301B	Loại 1070T20 (khoét lỗ theo kích bản vẽ đính kèm)	Cái	01
04	Trục bơm 20P301B	Kunming Model JHL15.6-76 (Chi tiết 5,23,39,40,41,56,59 bản vẽ đính kèm)	Cái	01
05	Khớp nối bơm 20P301A	Loại 1070T20 (khoét lỗ theo kích bản vẽ đính kèm)	Cái	01
06	Bộ ống lót bơm 20P301B	Kunming Model JHL15.6-76 (Chi tiết 16, 17, 50,51,52 bản vẽ đính kèm)	Bộ	01
07	Khớp nối bơm 20P402	Loại 1080T20 (khoét lỗ theo kích bản vẽ đính kèm)	Cái	01
08	Trục bơm 20P402	Kunming Model JHB360-30 (Chi tiết 11, 13, 38, 39, 40 51, 53 bản vẽ đính kèm)	Cái	01
09	Bộ ống lót bơm 20P402	Kunming Model JHB360-30 (Chi tiết 12, 17, 19,20, 24, 25, 26 bản vẽ đính kèm)	Bộ	01
10	Khớp nối bơm 20P401	Loại 1110T20 (khoét lỗ theo kích bản vẽ đính kèm)	Cái	01
11	Trục bơm 20P401	Kunming Model JHB1400-25 (Chi tiết 30, 43, 46, 48 bản vẽ đính kèm)	Cái	01
12	Bộ ống lót bơm 20P401	Kunming Model JHB1400-25 (Chi tiết 14, 15, 44, 45 bản vẽ đính kèm)	Bộ	01

2.1. Thư báo giá bao gồm những nội dung sau

- Thời gian cung cấp hàng: Nhà cung cấp báo tiến độ sớm nhất

- Hàng mới 100%; Cung cấp giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa đối với các mục vật tư trên.

- Bảo hành: 12 tháng

- Hiệu lực của thư chào giá: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thư chào giá.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên Bán bàn giao đầy đủ vật tư và hồ sơ thanh toán hợp lệ, 5% giá trị hợp đồng còn lại được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời hạn bảo hành theo quy định; Hoặc thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên Bán bàn giao đầy đủ vật tư và hồ sơ thanh toán hợp lệ và bên Bán nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị vật tư bảo hành (Nội dung của Bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của bên mua và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian bảo hành).

- Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

2.2. Hình thức và thời gian gửi thư chào giá

- Đề nghị Quý Công ty gửi thư chào giá bằng phong bì kín có niêm phong và gửi trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát cho Công ty chúng tôi theo địa chỉ: Tổ Chào Giá, Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem – Thôn Trung Tâm, xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai, bên ngoài bì thư ghi rõ: "*Báo giá cạnh tranh cung cấp Vật tư sửa chữa bơm*" theo công văn số 1166/DAP2-TCG – nơi nhận: Tổ chào giá- Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem. Các hình thức chào giá khác qua fax, thư điện tử theo địa chỉ vanthu.dap2@gmail.com đến trước thời hạn nhận thư chào giá dưới dây vẫn được chấp nhận.

- Thời gian nhận thư chào giá chậm nhất là 08 giờ 15 ngày 18 / 11 /2026. Các thư chào giá đến sau thời điểm trên sẽ được trả lại nguyên trạng.

2.3. Thời gian mở thư chào giá

Công ty sẽ mở thư chào giá công khai tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 18 / 11/2026. Đơn vị tham gia chào giá có thể tham dự buổi mở thư chào giá theo thời gian và địa điểm nêu trên.

3. Nguyên tắc nhận và đánh giá báo giá

Thư mời chào giá này được phát hành nhằm mục đích tiếp nhận và đánh giá báo giá không phải là đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định của pháp luật dân sự.

Công ty Cổ phần DAP số 2- Vinachem bảo lưu quyền không lựa chọn bất kỳ báo giá nào hoặc hủy/ chấm dứt việc chào giá mà không phải bồi thường hay chịu trách nhiệm phát sinh.

4. Lựa chọn Nhà cung cấp:

Chúng tôi cam kết bảo mật các thông tin trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp trước giờ mở Hồ sơ chào giá. Lựa chọn NCC đáp ứng đồng thời các tiêu chí:

- Chào đúng và đủ số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.

- Đáp ứng yêu cầu báo giá (***nêu rõ theo yêu cầu tại mục 2.1***).

- Tổng giá trị gói chào thấp nhất.

Mọi thông tin liên hệ với Tổ chào giá- Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem. Điện thoại: 0947.896.655 (Mr.Chung)/ 0833.919.299 (Ms.Huyền)/ 0388.568.999 (Mr.Thành)/ 0985.202.503 (Mr.Trung).

Lưu ý:

- Thư mời chào giá không phải là đề nghị giao kết hợp đồng để tránh hiểu lầm là cam kết pháp lý hoặc đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Công ty chúng tôi Không tiếp nhận báo giá từ các Nhà cung cấp có lịch sử vi phạm nghĩa vụ bảo hành hoặc các đơn vị nằm trong danh sách hạn chế của Công ty.

- Bên mời chào giá chỉ xem xét lựa chọn một nhà cung cấp cho toàn bộ phạm vi hàng hóa của gói chào giá và không thực hiện việc tách hạng mục hoặc lựa chọn từng phần hàng hóa từ các hồ sơ chào giá không đáp ứng đúng và đủ theo yêu cầu của Thư mời chào giá, trừ trường hợp Thư mời chào giá hoặc quyết định của người có thẩm quyền quy định khác.

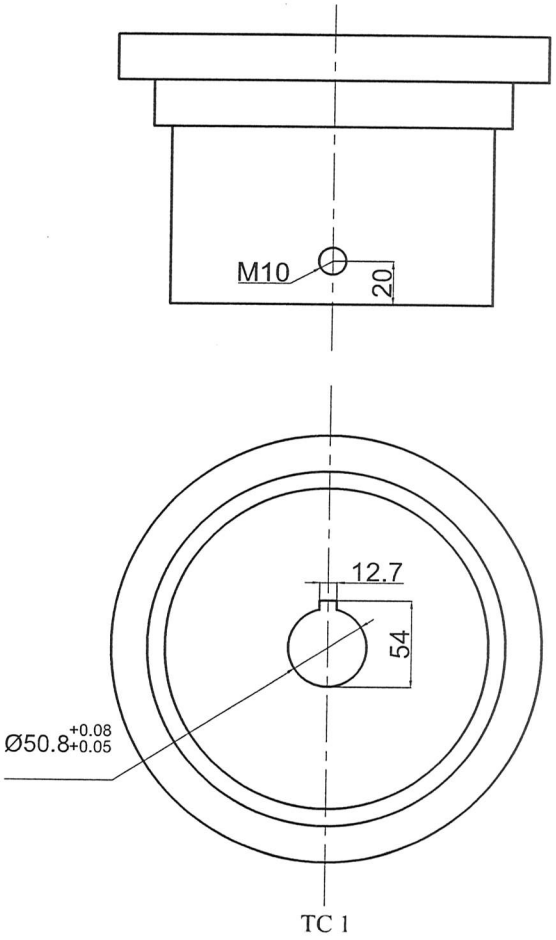
Rất mong sự quan tâm hợp tác của Qúy Công ty./.

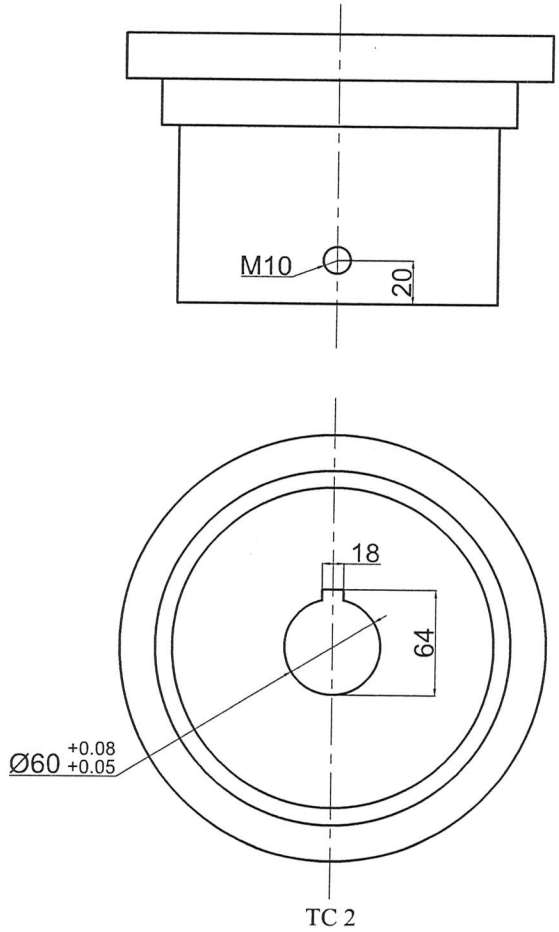
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5300[illegible]-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 VINACHEM
TỈNH LÀO CAI

Vũ Việt Tiến

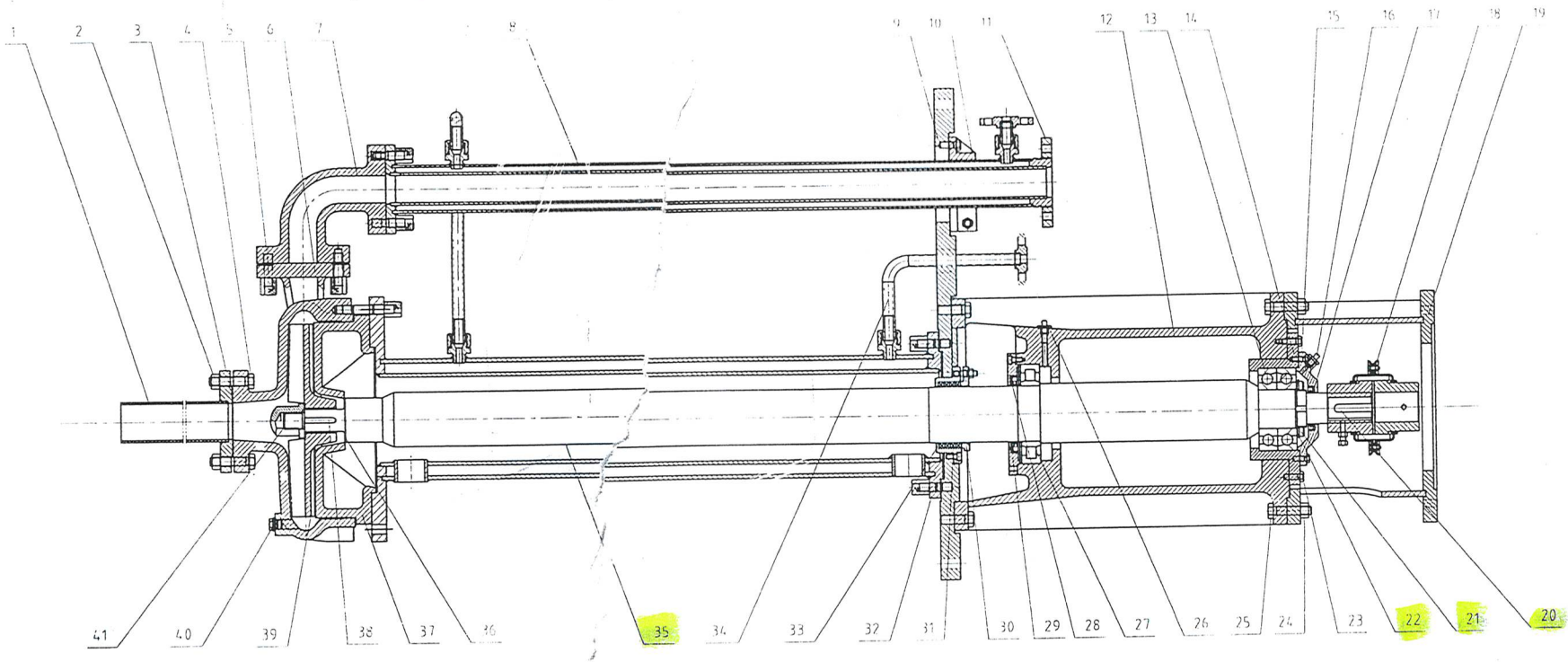
Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổ thẩm định giá, TCG (e-copy);
- Lưu: VT.





S.d	S.lg	S.t.l	Ký	Ngày	Khoét lỗ khớp nối bơm 20P201A	S.lượng	K.lượng	Ti lệ
Vẽ		P.T.Trung						1:1
X.SA		T.V.Thành						
P.Cđ		N.V.Hải				Công Ty Cổ Phần DAP Số 2- VINACHEM		
P.Kth		Đ.Đ.Tuyến						

2-2



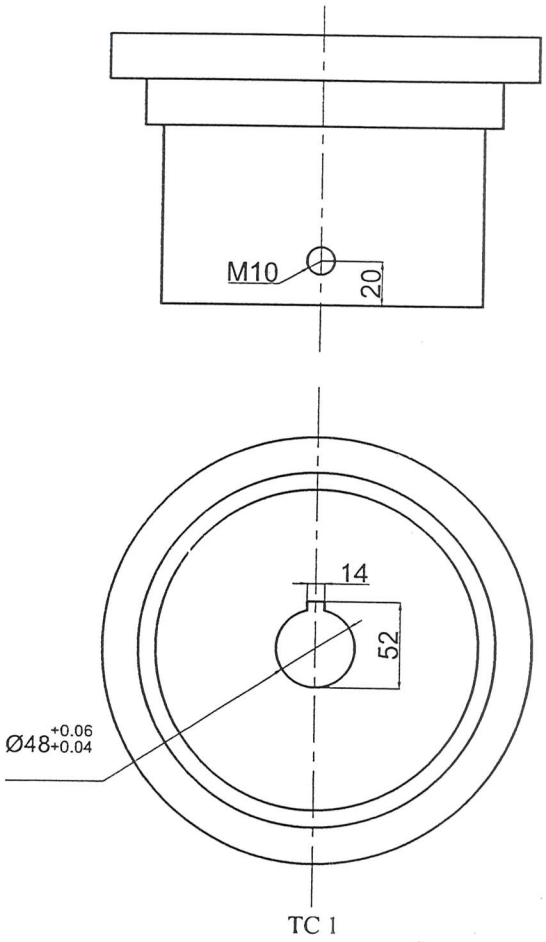
零件单 Parts List

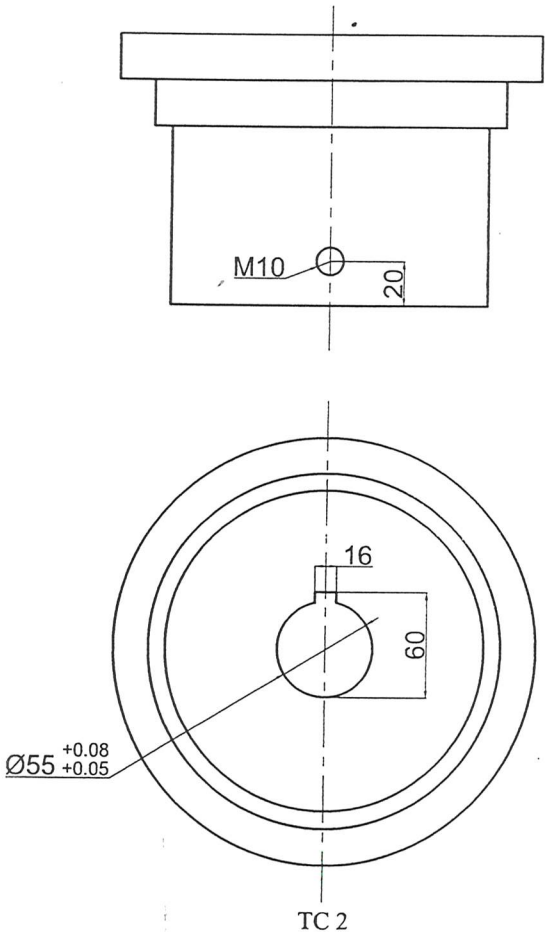
1 吸入管 Suction strainer
2 螺母 Nut
3 垫 Gasket
4 六角头螺栓 Hexagon head bolt
5 封头螺母 Nut
6 泵体 Pump body
7 弯管 Elbow
8 出液管 Discharge pipe
9 底座 Base plate
10 出口管座 Discharge pipe pedestal
11 出口法兰 Discharge flange
12 轴承体 Bearing body
13 角接触轴承 Bearing
14 轴承座 Bearing box
15 上轴承盖 Bearing cap
16 油杯 Oil cup
17 骨架油封 Framework oil seal
18 联轴器 Coupling
19 电机座 Motor stand
20 键 Key
21 圆螺母 Round nut
22 止动垫圈 Stop washer
23 青壳纸垫 Barley paper pad
24 螺母 Nut
25 六角头螺栓 Hexagon head bolt
26 油杯 Oil cup
27 圆柱滚子轴承 Bearing
28 骨架油封 Framework oil seal
29 下轴承盖 Bearing cap
30 密封盖 Sealing cap
31 填料 Packing
32 双头螺柱 Double-ended stud
33 密封体 Sealing body
34 蒸汽管 Steam pipe
35 轴 Shaft
36 四氟垫 PTFE washer
37 泵盖 Pump cover
38 键 Key
39 叶轮 Imperller
40 管堵 Pipe plug
41 叶轮螺母 Imperller nut

技术要求

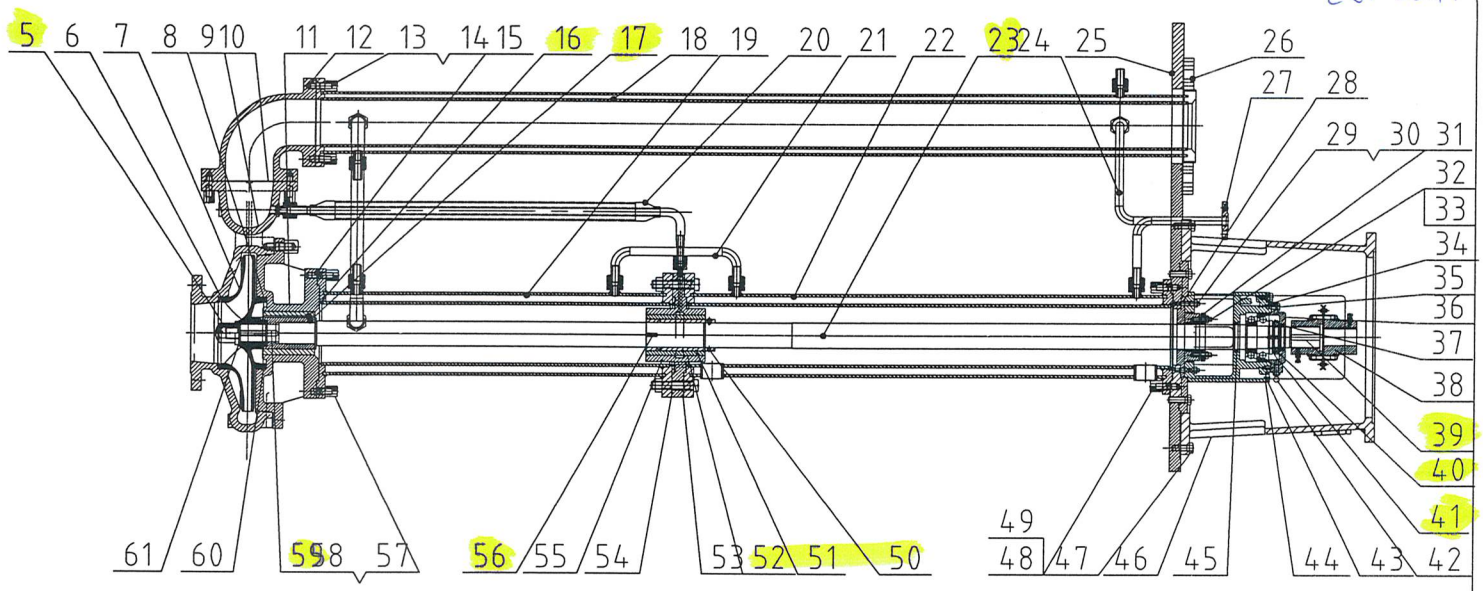
1 零件1，吸入滤管、吸入管按客户需求选配；
2 叶轮与轴、泵体与泵盖、泵盖与接管、接管与底座、弯管与泵体、弯管与出液管之间有1mm的四氟垫.

使用单位 The owner					
项目名称 Project name					
项目涉及型号 Type					
工位号 Station No					
设备名称 Unit name					
设计 Designed		材料等级 Material class	JHXL系列通用装配图 JHXL ALL PURPOSE ASSEMBLY DRAWING		
校对 Proofread					
审核 Checked		1Cr18Ni9Ti	昆明嘉和科技股份有限公司 Kunming JIAHE Science & Technology CO.,LTD		
日期 Date					





S.d	S.lg	S.t.l	Ký	Ngày	Khoét lỗ khớp nối bơm 20P301B	S.lượng	K.lượng	Ti lệ
Vẽ		P.T.Trung						1:1
X.SA		T.V.Thành						
P.Cđ		N.V.Hải				Công Ty Cổ Phần DAP Số 2- VINACHEM		
P.Kth		Đ.Đ.Tuyến						



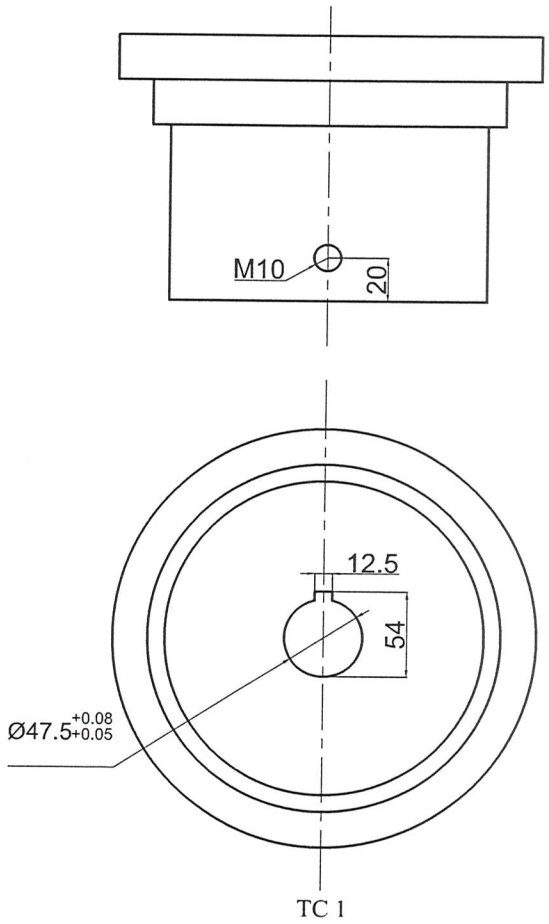
5.叶轮螺母 Imperller nut JSB10
6.密封环 Seal ring 2Cr13
7.叶轮 Imperller 304
8.密封环 Seal ring 2Cr13
9.泵体 Pump casing 304
10.四氟垫 PTFE washer
11.泵盖 Pump cover JSB-2
12.弯管 Elbow JSB-2
13.双头螺柱 Double-ended stud
14.封头螺母Close nut 304
15.四氟垫 PTFE washer
16.衬套 Bush JSB-1
17.轴套 Shaft sleeve 3Cr13
18.出液管 Discharge pipe
19.下接管 Take over
20.冲洗管 Flushing pipe
21.蒸汽管 Steam pipe
22.接管 Take over
23.轴 Shaft 3Cr13
24.蒸汽管 Steam pipe
25.底座 Base plate
26.出口法兰 Discharge flange
27.蒸汽进出口法兰 Steam inlet and outlet flange
28.密封体Seal body
29.双头螺柱 Double-ended stud
30.六角螺母 Hex nuts
31.密封盖 Sealing cap
32.双头螺柱 Double-ended stud
33.六角螺母 Hex nuts
34.轴承座 Bearing box
35.六角头螺栓 Hexagon head bolt
36.轴承盖 Bearing cap
37.羊毛毡圈Wool felt loop
38.联轴器Coupling
39.键 Key
40.圆螺母Round nut
41.止动垫圈 Stop washer
42.油杯 Grease cup
43.密封压板 Sealing clamp
44.橡胶垫 Rubber blanket
45.羊毛毡圈Wool felt loop
46.电机座 Motor stand
47.六角头螺栓 Hexagon head bolt
48.双头螺柱 Double-ended stud
49.封头螺母Close nut
50.螺钉bolt
51.轴套 Shaft sleeve 3Cr13
52.衬套 Bush JSB-1
53.四氟垫 PTFE washer
54.四氟垫 PTFE washer
55.轴承座 Bearing box
56.键 Key
57.双头螺柱 Double-ended stud
58.封头螺母Close nut
59.键 Key
60.密封环 Seal ring
61.四氟垫 PTFE washer

注：液下泵体与弯管、弯管与出液管、双向吸入管与泵体、吸入滤管间使用四氟垫密封
PTFE sealing gasket, which used for pump case and elbow,elbow and discharge pipe,
bi- directional suction pipe and pump case,
directional suction pipe and suction filter tubes

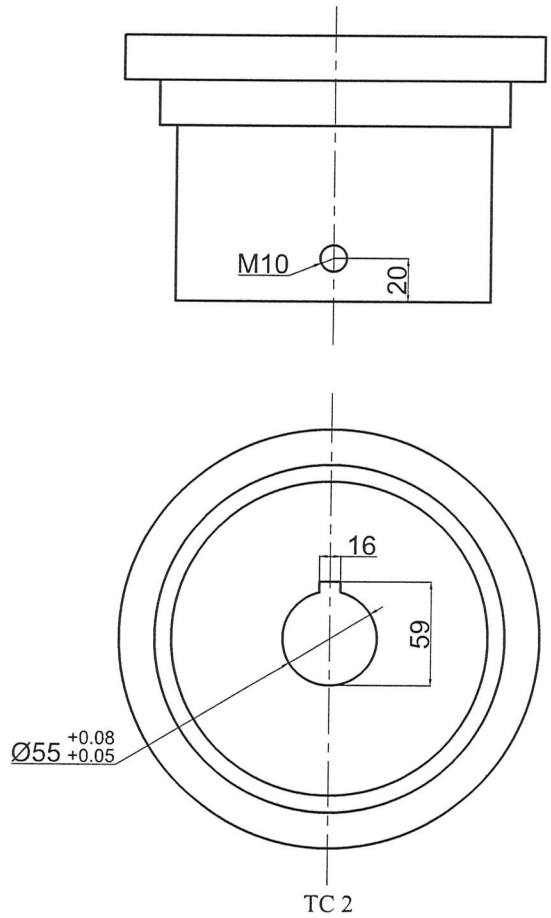
借通用件登记
描 图
校 描
旧底图总号
签 字
日 期

JHL装配图					
项目名称Project name					
使用单位 The owner					
项目涉及型号 Type					
工位号 Station No					
设备名称 Unit name					
制造单位 Company	昆明嘉和科技股份有限公司 Kunming JIAHE Science &Technology Development CO.,LTD.				
地址及联系方式 Address & phone code	产址：中国（云南）自由贸易试验区昆明片区经开区拓翔路208号 ADD: No.208 Tuoxiang Rd, Information Industrial Base, China (Yunnan) Pilot Free Trade Zone 联系电话：0871-5638866 Tel: 86871-5638866				

2 - 5



TC 1



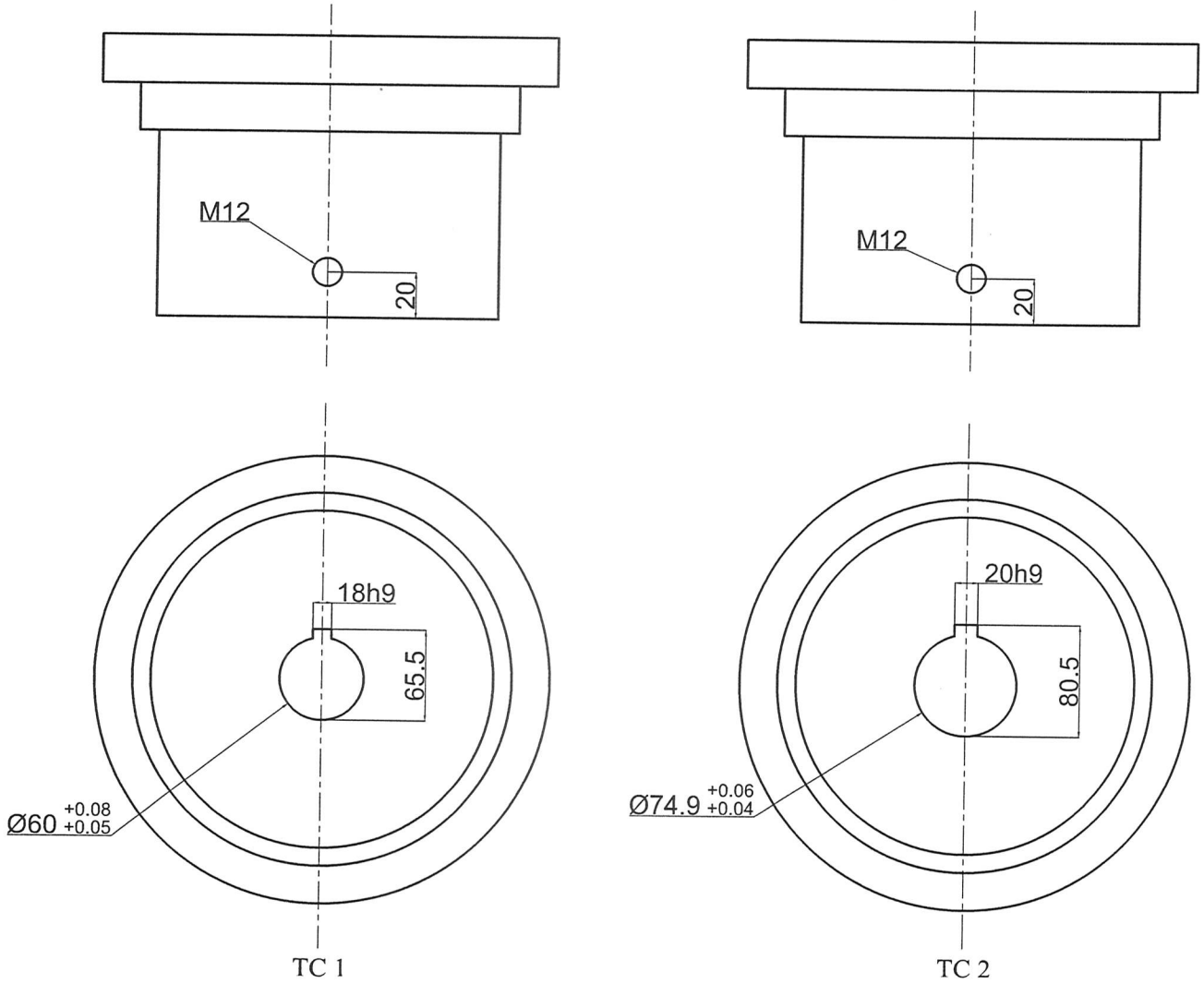
TC 2

S.d	S.lg	S.t.l	Ký	Ngày
Vẽ		P.T.Trung		
X.SA		T.V.Thành		
P.Cđ		N.V.Hải		
P.Kth		Đ.Đ.Tuyến		

Khoét lỗ khớp nối bơm 20P301A

S.lượng	K.lượng	Tỉ lệ
		1:1

Công Ty Cổ Phần
DAP Số 2- VINACHEM

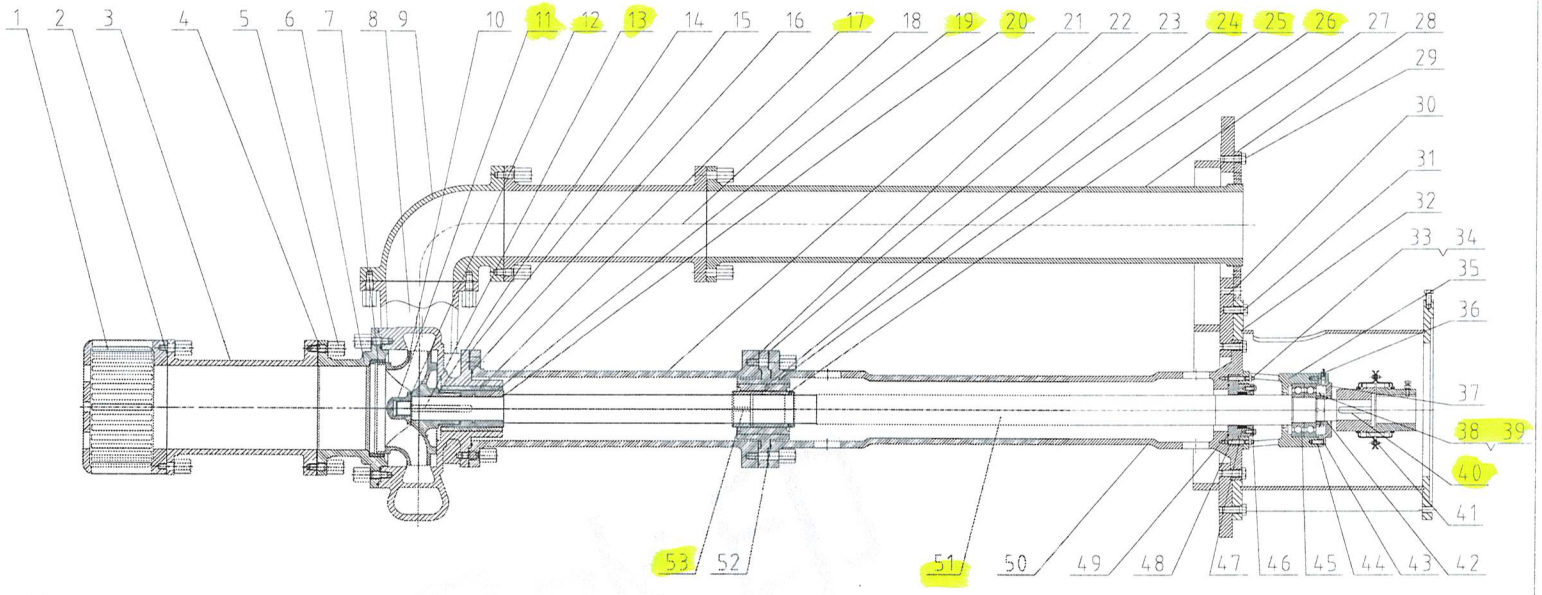


S.d	S.lg	S.t.l	Ký	Ngày	Khoét lỗ khớp nối bơm 20P402	S.lượng	K.lượng	Tỉ lệ
Vẽ		P.T.Trung						1:1
X.SA		T.V.Thành						
P.Cđ		N.V.Hải				Công Ty Cổ Phần DAP Số 2- VINACHEM		
P.Kth		Đ.Đ.Tuyến						

2-8+9

20P402

1 吸入滤管 Suction filter tube
2 四氟垫 PTFE washer
3 双向吸入管Bidirectional suction pipe
4 螺柱 Bolt
5 封头螺母Close nut
6 泵盖 Pump cover JSB-2
7 密封环 Seal ring
8 泵体 Pump casing JSB-2
9 弯管 Elbow JSB-2
10 叶轮 Imperller JSB-13
11 叶轮螺母Impeller nut JSB-13
12 O形密封圈 O-ring
13 键 Key
14 O形密封圈 O-ring
15 O形密封圈 O-ring
16 O形密封圈 O-ring
17 衬套 Bush JSB-11
18 下出液管 Lower fluid tube
19 轴套 Shaft sleeve JSB-11
20 O形密封圈 O-ring
21 下接管 Take over
22 O形密封圈 O-ring
23 滑动轴承座 Sliding bearing seat
24 衬套 Bush
25 轴套 Shaft sleeve
26 紧定螺钉 Set screw
27 出液管 Discharge pipe
28 出口法兰 Discharge flange
29 六角头螺栓 Hexagon head bolt



30 底座 Base plate
31 六角头螺栓 Hexagon head bolt
32 电机座 Motor stand
33 双头螺柱 Double-ended stud
34 六角螺母 Hex nuts
35 轴承座 Bearing box
36 油杯 Grease cup
37 轴承盖 Bearing cap
38 圆螺母Round nut
39 止动垫圈 Stop washer
40 键 Key
41 联轴器Coupling
42 羊毛毡圈Wool felt loop
43 六角头螺栓 Hexagon head bolt
44 青稞纸垫 Barley paper pad
45 轴承 Bearing
46 密封盖 Sealing cap
47 填料 Filler
48 密封体Seal body
49 O形密封圈 O-ring
50 接管 Take over
51 轴 Shaft JSB-1
52 O形密封圈 O-ring
53 键 Key

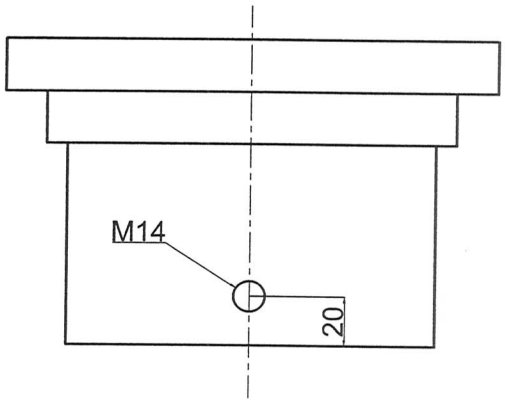
注：泵下泵体与弯管、弯管与出液管、双向吸入管与泵体、吸入滤管间使用四氟垫密封
PTFE sealing gasket, which used for pump case and elbow, elbow and discharge pipe, bi- directional suction pipe and pump case, directional suction pipe and suction filter tubes

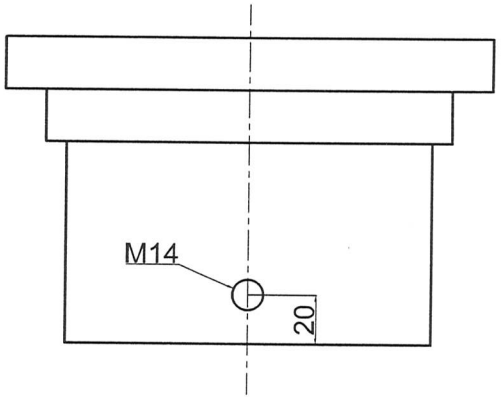
借通用件登记	
描 图	
校 描	
旧底图总号	
签 字	
日 期	

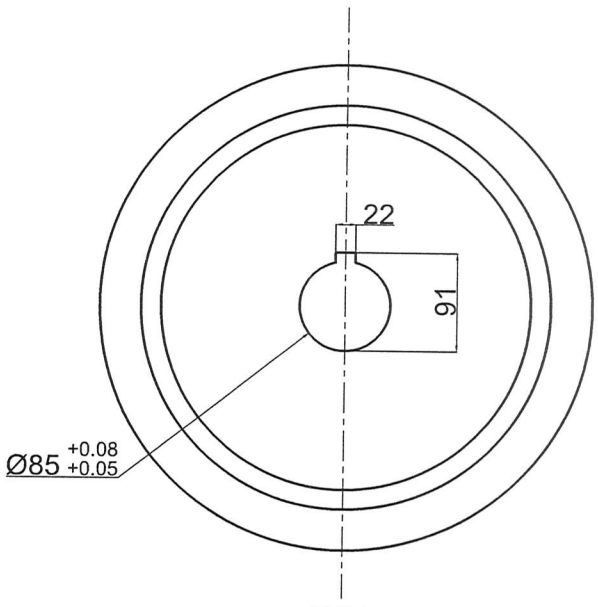
JHB装配图

项目名称Project name					
使用单位 The owner					
项目涉及型号 Type					
工位号 Station No					
设备名称 Unit name					
制造单位 Company	昆明嘉和科技股份有限公司 Kunming JIAHE Science & Technology Development CO.,LTD.				
地址及联系方式 Address & phone code	地址：中国云南省昆明市经济技术开发区信息产业基地5-2# Address 5-2#, Information Industry Base, Economic and Technical Development Zone, Kunming, Yunnan, P.R.China 联系电话：0871-5638866 Tel 86871-5638866 传真：0871-7425858 Fax 86871-7425858				

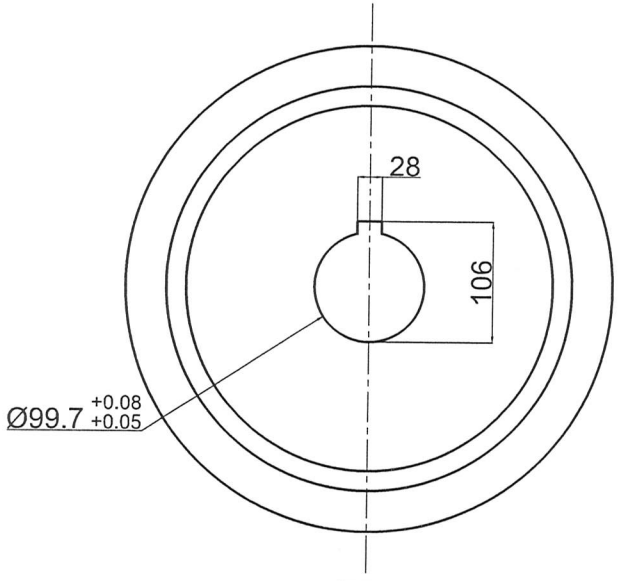
2 - 1c







TC 1



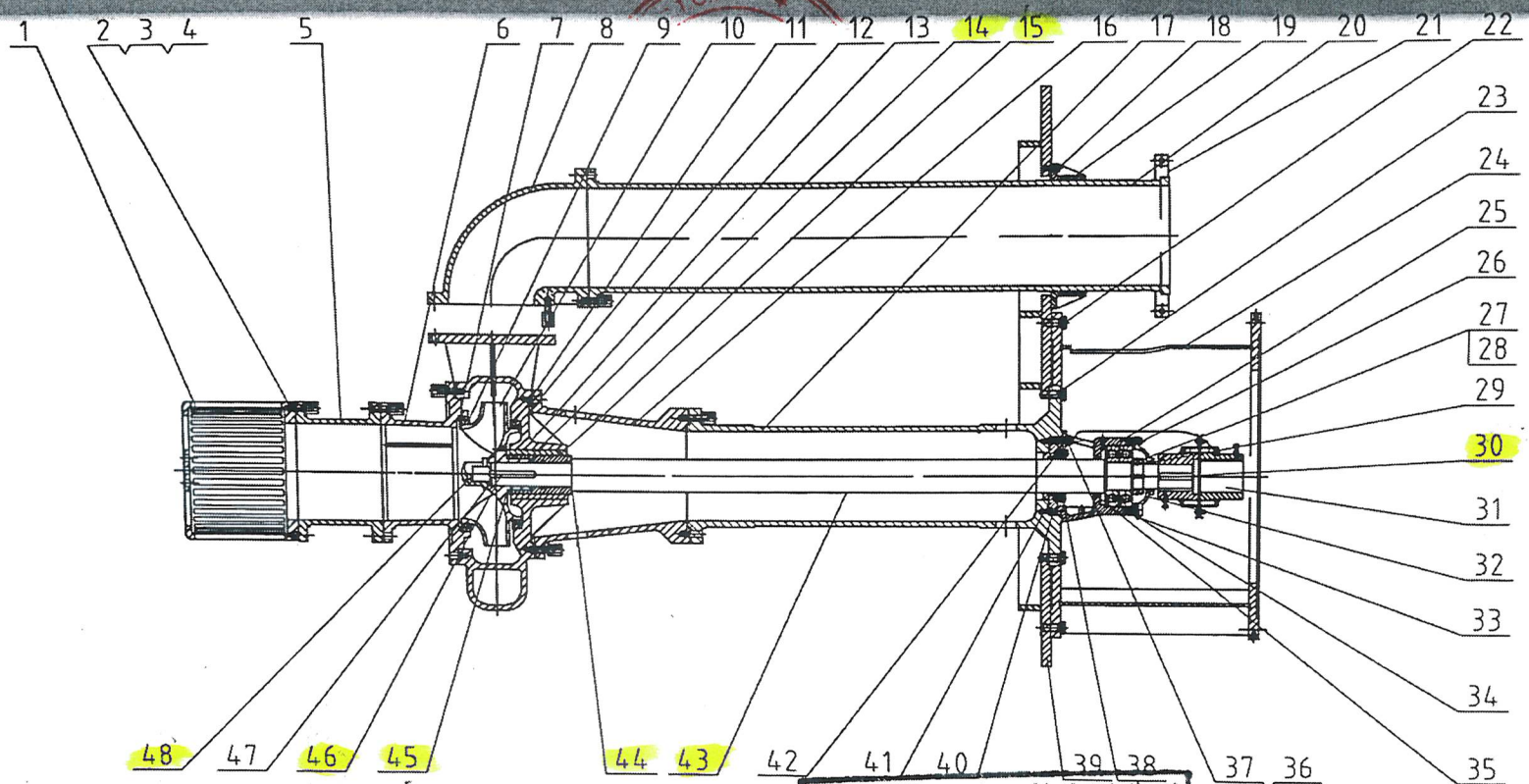
TC 2

S.d	S.lg	S.t.l	Ký	Ngày	Khoét lỗ khớp nối bơm 20P401	S.lượng	K.lượng	Tỉ lệ
Vẽ		P.T.Trung						1:1
X.SA		T.V.Thành						
P.Cđ		N.V.Hải				Công Ty Cổ Phần DAP Số 2- VINACHEM		
P.Kth		Đ.Đ.Tuyến						

2 - 11 + 12

20P401

序号.	名称
001	吸入管 Suction pipe
002	封头螺母 Close nut
003	螺柱 Studs
004	O型密封圈O-ring
005	双向吸入管 Bidirectional Suction pipe
006	泵盖 Pump cover
007	密封环 Seal ring
008	弯管 Elbow pipe
009	密封环 Seal ring
010	叶轮 Impeller
011	密封环 Seal ring
012	密封环 Seal ring
013	泵体 Volute
014	衬套 Bush
015	轴套 Shaft sleeve
016	下接管Under the takeover
017	接管 Take over
018	螺栓 Bolt
019	出口管座 Discharge
020	出口管 Outlet pipe
021	出口法兰 Discharge flange
022	螺栓 Bolt
023	螺栓 Bolt
024	电机座 Motor stand
025	轴承箱 Bearing box
026	螺栓 Bolt
027	圆螺母 Round nut
028	止动垫圈 Lock washer
029	毡圈 Felt ring
030	键 Key
031	联轴器 Coupling
032	轴承盖 Bearing cover
033	油杯 Grease cup
034	轴承 Bearing
035	毡圈 Felt ring
036	螺柱 Studs
037	螺母 Nut
038	填料压盖 Padding cover
039	底座 Base plate
040	填料箱 Padding box
041	O型密封圈 O-ring
042	填料 Padding
043	轴 Shaft
044	O型密封圈 O-ring
045	O型密封圈 O-ring
046	键 Key
047	O型密封圈 O-ring
048	叶轮螺母 Impeller nut



昆明嘉和科技股份有限公司
最终资料

弯管与泵体、出口管，吸入管与双向吸入管之间采用1mm四氟垫片密封。

JHB装配图-6					JHB ASSEMBLY DRAWING
项目名称 Project name					
使用单位 The owner					
项目涉及型号 Type					
工位号 Station No					
设备名称 Unit name					
制造单位 Company	昆明嘉和科技股份有限公司 Kunming JIAHE Science &Technology CO., LTD.				
地址及联系方式 Address & phone code	地址：中国云南省昆明市经济技术开发区信息产业基地拓翔路208号 Address: number.208,tuoxiang road, Information Industry Base, Economic and Technical Development Zone, Kunming,Yunnan,P.R.China 联系电话：0871-5638866 Tel: 86871-5638866 传真：0871-7425858 Fax: 86871-7425858				